

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 66 /2017/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 26 tháng 10 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số Điều Quy định xếp loại thi đua hàng năm đối với các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đoàn thể cấp tỉnh; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã và các trường đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 59/2013/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 và Quyết định số 66/2015/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh Nghệ An”

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc sở Nội vụ tại Tờ trình số 293 /TTr-SNV ngày 25 tháng 10 năm 2017,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số Điều Quy định xếp loại thi đua hàng năm đối với các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đoàn thể cấp tỉnh; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các huyện, thành phố, thị xã và các trường đại học, cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 59/2013/QĐ-UBND ngày 12/11/2013 và Quyết định số 66/2015/QĐ-UBND ngày 04/11/2015 của UBND tỉnh Nghệ An như sau:

1. Bổ sung khoản 4 vào Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2013/QĐ-UBND như sau:

“4. Các đơn vị mới thành lập dưới 10 tháng thì không đưa vào xem xét, xếp loại.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2, 3 Điều 4 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 59/2013/QĐ-UBND như sau:

“1. Phụ lục I: Tiêu chí áp dụng đối với các cơ quan Đảng, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đoàn thể cấp tỉnh (có Phụ lục kèm theo).”

2. Phụ lục II: Tiêu chí áp dụng đối với các Sở, ban ngành cấp tỉnh và các cơ quan thuộc Bộ, ngành Trung ương thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên địa bàn tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

3. Phụ lục III: Tiêu chí áp dụng đối với các huyện, thành phố, thị xã (có Phụ lục kèm theo).”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 66/2015/QĐ-UBND như sau:

“Xếp loại thi đua hàng năm được chia thành 5 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình và yếu:

1. Loại Xuất sắc: Các đơn vị đạt từ 90 trở lên và không có tiêu chí nào đạt dưới 85% số điểm tối đa của tiêu chí đó thì được đưa vào diện xem xét, bỏ phiếu xếp loại xuất sắc; tổng số các đơn vị đạt loại xuất sắc không vượt quá 50% trên tổng số các đơn vị tham gia xếp loại, riêng đối với các Cụm, Khối thi đua có số đơn vị lẻ thì được phép làm tròn lên. Nếu các Cụm, Khối thi đua thực hiện không đúng tỷ lệ trên thì Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh sẽ xem xét, hạ loại đơn vị làm Cụm trưởng, Khối trưởng và trừ điểm đơn vị làm Cụm phó, Khối phó trong năm.

2. Loại tốt: Từ 80 đến dưới 90 điểm và không có tiêu chí nào đạt dưới 80% số điểm tối đa của tiêu chí đó.

3. Loại khá: Từ 70 đến dưới 80 điểm và không có quá 3 tiêu chí dưới 50% số điểm tối đa của tiêu chí đó.

4. Loại trung bình: Từ 50 đến dưới 70 điểm.

5. Loại yếu: Dưới 50 điểm.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 1 Quyết định số 66/2015/QĐ-UBND như sau:

“2. Phương pháp tính điểm, xếp loại cuối cùng ở cấp tỉnh:

Bước 1:

- Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh xin ý kiến các cơ quan liên quan, gồm: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban tiếp dân (Văn phòng UBND tỉnh), Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Cục thuế, Bảo hiểm xã hội tỉnh.

- Điểm cuối cùng của các cơ quan, đơn vị:

Là điểm bình quân của điểm tự chấm; điểm chấm của cụm, khối và điểm chấm chéo. *NS*

- Về dự kiến xếp loại cuối cùng:

Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua – Khen thưởng) trên cơ sở tự nhận loại của các cơ quan, đơn vị; kết quả xếp loại và suy tôn của Khối, Cụm thi đua và điểm bình quân cuối cùng; ý kiến đánh giá, nhận xét của các cơ quan liên quan để dự kiến xếp loại theo nguyên tắc:

+ Cơ quan, đơn vị nào có lỗi vi phạm ở mức độ nặng sẽ xem xét xếp loại khá trở xuống.

+ Cơ quan, đơn vị nào có tổng từ 3 lỗi vi phạm ở mức độ nhẹ trở lên sẽ xem xét hạ 1 loại (trừ lỗi nặng trên).

+ Cơ quan, đơn vị có điểm bình quân cuối cùng từ 90 điểm trở lên mà không vi phạm (hoặc vi phạm mức độ nhẹ dưới 3 lỗi) thì được đưa vào diện xem xét, bỏ phiếu xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Về việc xem xét lỗi vi phạm: Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh phối hợp các ngành liên quan, thống nhất mức độ vi phạm để làm căn cứ xét. Các trường hợp có đơn thư, khiếu nại tố cáo thì khi có kết quả bằng văn bản mới làm căn cứ xét.

Bước 2:

- Lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh họp xét xếp loại đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các đơn vị lực lượng vũ trang (Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh) và các huyện, thành phố, thị xã.


- Các Thành viên UBND tỉnh xem xét, biểu quyết việc xếp loại bằng phiếu kín; Các đơn vị được Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh xếp loại xuất sắc phải được 70% số thành viên UBND tỉnh trở lên biểu quyết tán thành.

3. Kết quả xếp loại cuối cùng của các cơ quan, đơn vị:

a) Kết quả xếp loại cuối cùng của các cơ quan, đơn vị được tính bằng tỷ lệ phiếu bầu của các thành viên Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh.

b) Trong trường hợp kết quả bỏ phiếu xếp loại ở Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh có nhiều hơn 50% đơn vị xếp loại xuất sắc thì lấy đủ số lượng 50% đơn vị theo thứ tự có số phiếu từ cao xuống thấp, trường hợp có số lẻ thì được làm tròn lên.

c) Khi Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh đã biểu quyết thông qua việc xếp loại thi đua đối với các cơ quan, đơn vị thì đó là kết quả cuối cùng trình UBND tỉnh quyết định, không điều chỉnh.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Quyết định số 66/2015/QĐ-UBND như sau: 

“a) Tổng hợp kết quả ý kiến của các cơ quan liên quan (gồm: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh, Thanh tra tỉnh, Ban Tiếp dân - Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Cục thuế, Bảo hiểm xã hội tỉnh).”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2017.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Hiệu trưởng các Trường Đại học, Cao đẳng đóng trên địa bàn tỉnh; Trưởng ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT TW (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản, Bộ Tư pháp (b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh, Đoàn đại biểu QH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh Nghệ An;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các Trường Đại học, Cao đẳng;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- PNC (Đ/c Đồng);
- Lưu: VT, TTCB,.

*92*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đường**

**PHỤ LỤC I**  
**BẢNG TIÊU CHÍ TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA**  
**CỦA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG, UBMTTQVN TỈNH, ĐOÀN THỂ CẤP TỈNH**  
*(Kèm theo Quyết định số 66/2017/QĐ-UBND*  
*ngày 26 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh)*

TT	Nhóm tiêu chí	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm
<b>I</b>	<b>Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao</b>		<b>50</b>	
<b>A</b>	<b>Đối với cơ quan Đảng</b>		<b>50</b>	
1	Tham mưu tốt cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về các nhiệm vụ được giao		20	
2	Lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.		15	
3	Lãnh đạo xây dựng tổ chức Đảng, Chuyên môn, đoàn thể trong cơ quan ngành vững mạnh		15	
<b>B</b>	<b>Đối với Mặt trận Tổ quốc và các Đoàn thể</b>		<b>50</b>	
1	Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao		15	
2	Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước và các quy định của tỉnh		15	
3	Tổ chức tham gia tích cực các phong trào, các cuộc vận động, các chương trình trên địa bàn tỉnh		10	
4	Công tác tham gia quản lý nhà nước, tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, giám sát, phản biện xã hội		10	
<b>II</b>	<b>Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước</b>		<b>30</b>	
1	Tổ chức quán triệt và thực hiện tốt chủ trương, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước		6	
2	Xây dựng chương trình hành động và thực hiện tốt Luật PC tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí		4	
3	Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính		5	
4	Thực hiện tốt các nhiệm vụ, kế hoạch, Chương trình do các Bộ, ngành Trung ương liên quan triển khai và t/hiện nhiệm vụ sau kiểm điểm theo NQTW4 (khóa XI) và NQTW4 (khóa XII)		6	
5	Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở và công tác tiếp dân; giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân		5	

6	Quan tâm làm tốt công tác Đảng, củng cố các tổ chức đoàn thể, quần chúng.		4	
<b>III</b>	<b>Tổ chức triển khai và thực hiện tốt phong trào thi đua</b>		<b>5</b>	
1	Có Phong trào thi đua điển hình của đơn vị		3	
2	Thực hiện tốt các Phong trào thi đua gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”		2	
<b>IV</b>	<b>Tổ chức, triển khai thực hiện tốt công tác TĐKT</b>		<b>5</b>	
1	Thực hiện tốt Luật TĐKT và các văn bản của Trung ương, tỉnh về công tác Thi đua, Khen thưởng hàng năm		2	
2	Làm tốt công tác xây dựng, nhân điển hình tiên tiến		2	
3	Thực tốt chế độ báo cáo, quy trình, thủ tục hồ sơ khen thưởng và thời gian quy định		1	
<b>V</b>	<b>Điểm thưởng, điểm trừ</b>		<b>≤ 10</b>	
1	Điểm thưởng (không quá 10 điểm)			
2	Điểm trừ			
*	<b>Tổng cộng:</b>		<b>100</b>	
*	<b>Tự nhận loại:</b>			

16

**PHỤ LỤC II**  
**BẢNG TIÊU CHÍ TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA**  
**CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH CẤP TỈNH**

(Kèm theo Quyết định số 66 /2017/QĐ-UBND  
ngày 26 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh)

TT	Nhóm tiêu chí	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm
<b>I</b>	<b>Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao</b>		<b>50</b>	
1	Hoàn thành tốt công tác quản lý Nhà nước		15	
2	Tham mưu kịp thời, chất lượng, có hiệu quả cho Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành các văn bản đề chỉ đạo, điều hành.		15	
3	Thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao		15	
4	Thực hiện tốt việc tham mưu ban hành văn bản QPPL của tỉnh		5	
<b>II</b>	<b>Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước</b>		<b>30</b>	
1	Tổ chức quán triệt và thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.		6	
2	Xây dựng chương trình hành động và thực hiện tốt Luật Phòng chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.		5	
3	Thực hiện tốt các nhiệm vụ, Kế hoạch, Chương trình do các Bộ, ngành Trung ương liên quan triển khai và t/hiện nhiệm vụ sau kiểm điểm theo NQTW4 (khóa XI) và NQTW4 (khóa XII)		6	
4	Thực hiện cải cách hành chính có hiệu quả.		6	
5	Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở và công tác tiếp dân; giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân		4	
6	Quan tâm làm tốt công tác Đảng, củng cố các tổ chức đoàn thể, quần chúng.		3	
<b>III</b>	<b>Tổ chức triển khai và thực hiện tốt phong trào thi đua</b>		<b>5</b>	
1	Có Phong trào thi đua điển hình của đơn vị		3	
2	Thực hiện tốt các Phong trào thi đua gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”		2	

*Handwritten signature*

<b>IV</b>	<b>Tổ chức, triển khai thực hiện tốt công tác TĐKT</b>		<b>5</b>	
1	Thực hiện tốt Luật TĐKT và các văn bản của Trung ương, tinh về công tác Thi đua, Khen thưởng hàng năm		2	
2	Làm tốt công tác xây dựng, nhân điển hình tiên tiến		2	
3	Thực tốt chế độ báo cáo, quy trình, thủ tục hồ sơ khen thưởng và thời gian quy định		1	
<b>V</b>	<b>Điểm thưởng, điểm trừ</b>		<b>≤ 10</b>	
1	Điểm thưởng (không quá 10 điểm)			
2	Điểm trừ			
*	<b>Tổng cộng:</b>		<b>100</b>	
*	<b>Tự nhận loại:</b>			

*Handwritten signature*

www.LuatVietnam.vn



**PHỤ LỤC III**  
**BẢNG TIÊU CHÍ TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI THI ĐUA**  
**CỦA CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ, THỊ XÃ**  
*(Kèm theo Quyết định số 66 /2017/QĐ-UBND*  
*ngày 26 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh)*

TT	Nhóm tiêu chí	Kết quả thực hiện	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm
<b>I</b>	<b>Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao</b>		<b>55</b>	
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất, trong đó:		9	
a)	Giá trị sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp	Nêu giá trị và % đạt được so KH	3	
b)	Giá trị sản xuất công nghiệp – xây dựng	Nêu giá trị và % đạt được so KH	3	
c)	Thương mại - dịch vụ - du lịch	Nêu giá trị và % đạt được so KH	3	
2	- Thu ngân sách - Bình quân thu nhập đầu người/năm	- Nêu giá trị và % đạt được so KH - Nêu k.quả? so sánh năm trước	8	
3	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới)	Tỷ lệ giảm được %	6	
4	Số lao động được giải quyết việc làm, chăm lo gia đình chính sách, người có công và thực hiện chính sách xã hội	Số lượng, tỷ lệ đạt so KH	5	
5	Giáo dục và Đào tạo		7	
a)	Tỷ lệ xếp loại học lực và hạnh kiểm	Đạt % so KH?	3	
b)	Số trường chuẩn Quốc gia	Số lượng? đạt % so KH?	2	
c)	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp và lên lớp	Số lượng? đạt % so KH?	1	
d)	Tỷ lệ HS đầu vào các trường ĐH, CĐ và các trường CN	Đạt % so KH?	1	
6	Y tế		6	
a)	Giảm tỷ suất sinh	Thực hiện/Kế hoạch ?	2	
b)	Tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên	Thực hiện/Kế hoạch ?	2	
c)	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	Thực hiện/Kế hoạch ?	2	
7	Văn hóa: Số gia đình, khối, phố, làng, bản đạt văn hóa; thiết chế văn hóa cơ sở	Đạt % so KH?	5	
8	Quốc phòng - An ninh		5	
9	Thực hiện tốt Chương trình xây dựng Nông thôn mới		4	
<b>II</b>	<b>Thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước</b>		<b>25</b>	
1	Tổ chức quán triệt và thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước		5	

2	Xây dựng chương trình hành động và thực hiện tốt Luật Phòng chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí		3	
3	Thực hiện tốt các nhiệm vụ, Kế hoạch, Chương trình do tỉnh, các Bộ, ngành Trung ương liên quan triển khai và thực hiện nhiệm vụ sau kiểm điểm theo NQTW4 (khóa XI) và NQTW4 (khóa XII)		5	
4	Thực hiện tốt công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông		4	
5	Thực hiện cải cách hành chính có hiệu quả		5	
6	Giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở và công tác tiếp dân		3	
<b>III</b>	<b>Tổ chức triển khai và thực hiện tốt phong trào thi đua</b>		<b>5</b>	
1	Có Phong trào thi đua điển hình của đơn vị		3	
2	Thực hiện tốt các Phong trào thi đua gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”		2	
<b>IV</b>	<b>Tổ chức, triển khai thực hiện tốt công tác TĐKT</b>		<b>5</b>	
1	Thực hiện tốt Luật TĐKT và các văn bản của Trung ương, tỉnh về công tác Thi đua, Khen thưởng hàng năm		2	
2	Làm tốt công tác xây dựng, nhân điển hình tiên tiến		2	
3	Thực tốt chế độ báo cáo, quy trình, thủ tục hồ sơ khen thưởng và thời gian quy định		1	
<b>V</b>	<b>Điểm thưởng, điểm trừ, điểm ưu tiên</b>		<b>≤ 10</b>	
1	Điểm thưởng (không quá 10 điểm)			
2	Điểm trừ			
3	Điểm ưu tiên (đối với các huyện miền núi)			
*	<b>Tổng cộng:</b>		<b>100</b>	
*	<b>Tự nhận loại:</b>			

*Handwritten signature*